

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 21/2026/DS-ST

Ngày: 15/01/2026

V/v: “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Mai

Bà Lê Vũ Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 219/2024/TLST-DS ngày 21/3/2024 về việc “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7810/2025/QĐXXST-DS ngày 29/12/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Liên Thiên K, sinh năm: 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 1.2 Lô A, Tầng B, C/c B N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: F N, Phường G, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1994 (có mặt). Đại diện theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 15/7/2022.

Địa chỉ: F N, Phường G, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

1. *Bị đơn:* Ông Lê Anh H, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1.2 L, Tầng B, C/c B N, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hứa Thị Thu H1, sinh năm: 1987(có mặt).

Đại diện theo văn bản ủy quyền lập ngày 04/12/2023.

Địa chỉ: 1 T, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

1. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Ông Lam A (LAM VAN THANH)

Địa chỉ: A Mesa Dr. V, CA I, Hoa Kỳ.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1994 (có mặt). Địa chỉ: F N, Phường G, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2023.

3.2 Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Võ Thị L – Phó Trưởng Phòng bán nhà (có đơn xin vắng mặt). Theo Giấy ủy quyền số 2915/GUQ-QLKD ngày 22/10/2025.

Địa chỉ: Số D T, Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3 Ngân hàng TMCP S (S1)

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lê Ngô Triều D, sinh năm 2001 (có mặt). Theo Giấy ủy quyền số 324/UQ-SCB-TGD.25.00 ngày 03/12/2025

Địa chỉ: 19-21-23-25 N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh

3.4 Bà Hứa Thị Thu H1, sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: 137/19/19 T, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] *Nguyên đơn:* Theo đơn yêu cầu khởi kiện, bản tự khai cùng lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại Tòa án:

Bà Liên Thiên K là con của bà Phạm Bích T. Bà T đã chết ngày 15/9/2021, căn cứ Trích lục khai tử số: 115/TLKT đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20/9/2021.

Khi chết, bà T có để lại các tài sản, gồm: Tiền mặt: Là các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP S (S1i nhánh C và căn hộ số: 1.2 lô A chung cư B N, phường N, Quận A, (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi mẹ chết, bà K yêu cầu anh ruột là ông Lê Anh H và ông Lam A (chồng đã ly hôn của bà T, đang sống tại Hoa Kỳ) để tiến hành thủ tục khai nhận di sản thừa kế đối với các tài sản nêu trên để chia thừa kế. Tuy nhiên, ông H không thực hiện. Do đó, bà K khởi kiện chia thừa kế.

Về hàng thừa kế: Bà T sinh sống tại Hoa Kỳ, chết tại Việt Nam khi đợt dịch covid, ngoài hai anh em ruột là bà Liên Thiên K và ông Lê Anh H thì không còn người thừa kế nào khác ở hàng thứ nhất. Người chồng sau cùng của bà T là ông Lam A cũng đã ly hôn ngày 13/01/2020. Trước đây ông Lam A có đơn khởi kiện yêu cầu độc lập nộp cho Tòa án nhưng sau đó ông Lam A không còn yêu cầu này nữa vì đã ly hôn bà T, nên rút lại, không có yêu cầu Tòa án xem xét thụ lý đơn. Trước khi chết bà T không lập di chúc đối với tài sản của mình cho ai.

Nay, bà Liên Thiên K yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của mẹ là bà Phạm Bích T chết để lại như sau:

1/Tiền mặt: Các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP S (S1i nhánh C). Tại Tòa án, số tiền mà Ngân hàng S1 thừa nhận hiện nay là 1.350.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, bà Liên Thiên K đồng ý.

2/Căn hộ số 1.2 lô A chung cư B N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Trước đây, tạm tính giá trị căn hộ này là 2.100.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm triệu đồng). Nay, căn hộ bà T mua theo diện trả góp tái định cư theo Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 18/6/2009 của Ủy ban nhân dân Quận A1 và bà T ký hợp đồng với Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà Thành phố H theo hợp đồng mua bán nhà ở số 57/HĐMB.203NT ngày 16/4/2012. Giá trị căn hộ là 1.602.433.400 đồng. Bà T đã thanh toán được 1.299.363.021 đồng. Bà K đồng ý chia theo giá trị thẩm định và đề nghị ông H cùng thỏa thuận giá trị.

**Bị đơn*: Ông Lê Anh H theo bản tự khai và có bà Hứa Thị Thu H1 là người đại diện trình bày:

Ông H thừa nhận về quan hệ nhân thân của bà Phạm Bích T, bà T là mẹ ruột của bà Liên Thiên K và ông Lê Anh H, còn ông Lam A (LAM VAN THANH) là chồng sau của bà T đã ly hôn. Ngoài hai anh em ruột thì không còn ai khác ở hàng thừa kế thứ nhất nữa. Các ông bà ngoại đã chết. Bà T chết năm 2021, đến nay di sản thừa kế của bà T chưa kê khai và chưa chia.

Ông Lê Anh H đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của bà K. Ông H thừa nhận các khoản tiền mặt được gửi tại ngân hàng S1 là 1.350.000.000 đồng và lãi, đã được ngân hàng thừa nhận. Đối với căn hộ S lô A chung cư B N, phường N, Quận A, (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh do ông H đang quản lý. Thừa nhận giá trị pháp lý của căn hộ như đã nêu trên.

Sau khi bà T chết thì ông H có thay bà T thanh toán tiếp các kỳ tiếp theo cho công ty với số tiền là 239.024.417 đồng. Tổng cộng bà T, ông H đã đóng được là 1.538.387.438 đồng. Đến tháng 05/2026 là hết hợp đồng, đến nay còn 01 kỳ cuối là hoàn thành hợp đồng. Nay nếu bà Liên Thiên K yêu cầu chia thì ông H đồng ý nhưng xin nhận nhà vì ông H không còn nơi ở nào khác và đề nghị tính căn trừ vào số tiền

đã đóng, đồng ý trả lại cho bà Liên Thiên K bằng giá trị tiền mặt theo thỏa thuận của hai bên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S (S1) trình bày:

Thừa nhận bà Phạm Bích T trước đây là khách hàng của Ngân hàng TMCP S (S1), bà T có các giao dịch gồm các khoản tiền gửi, tổng số tiền vốn hiện nay xác định là 1.350.000.000 đồng. Cụ thể gồm:

-Tiền vốn 350.000.000 đồng theo chứng chỉ tiền gửi số CD01417926, tài khoản số 08151250005, tài khoản tiền vốn này không phát sinh lãi.

-Thông tin tiền gửi tiết kiệm: Sổ tiết kiệm số SB 1983965.

-Tài khoản số 0815125003. Số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Ngày mở 08/8/2020. Đến hạn 11/8/2026.

Ngân hàng giải thích về số tiền lãi 267.137.804 đồng như sau: Tổng số tiền lãi ngân hàng tính đến ngày 28/11/2025 là 267.137.804 đồng được nộp vào tài khoản thanh toán số 0010108151250001. Tuy nhiên, Sổ tiết kiệm số SB1983965 đang trong kỳ tái ký từ ngày 11/8/2025 đến ngày 11/8/2026, lãi trong kỳ chi trả vào tài khoản thanh toán 0010108151250001 của bà Phạm Bích T. Trường hợp nếu khách hàng tắt toán trước hạn thì sẽ không được tính lãi trọn vẹn số tiền lãi nêu trên, mà sẽ chỉ hưởng lãi không kỳ hạn theo lãi suất hiện hành của S1 từ ngày tái ký cho đến ngày tắt toán trước hạn. Do đó chênh lệch giữa tiền lãi đã chi hàng tháng vào tài khoản thanh toán số 0010108151250001 và tiền lãi không kỳ hạn thực lĩnh sẽ được ngân hàng S1 thu hồi bằng cách căn trừ vào tiền gốc khi thực hiện chi trả. Vậy tiền lãi 267.137.804 đồng chỉ là tạm tính khi tiến hành xét xử và số tiền này đang nằm trong tài khoản thanh toán. Vì vậy, người thừa kế sẽ thừa kế chứng chỉ tiền gửi, sổ tiết kiệm, tài khoản thanh toán (tiền gốc), còn lãi thì sẽ theo quy định của ngân hàng S1 tại thời điểm người thừa kế tới ngân hàng G.

Vậy, tổng số tiền gốc là 1.350.000.000 đồng thì người thừa kế sẽ được nhận và tiền lãi thì sẽ theo quy định của ngân hàng S1 tại thời điểm người thừa kế tới ngân hàng G.

Đối với các vấn đề tranh chấp về thừa kế tài sản trong vụ án, ngân hàng không có ý kiến, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà Thành phố H.
Người đại diện theo ủy quyền bà Võ Thị L:

Việc chia thừa kế của các đương sự công ty không có ý kiến. Đối với tính pháp lý của căn hộ A Lô A N, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh giữa bà Phạm Bích T và công ty Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà Thành phố H ký hợp đồng (thời hạn 15 năm) kết thúc hạn hợp đồng ngày 15/5/2026. Hết hạn công ty sẽ thực hiện các thủ tục quy định về việc cấp giấy. Hiện tại căn hộ vẫn còn trong hạn trả góp, chưa thực hiện trả xong, bên mua vẫn đóng tiền đầy đủ. Công ty không quan tâm ai là người đóng tiền, mà căn hộ vẫn được đóng đầy đủ hoàn thành nghĩa vụ. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Ông Lam A (LAM VAN THANH).

Do ông Lam A (LAM VAN THANH) đã ly hôn với bà Phạm Bích T từ ngày 13/01/2020 nên ông Lam A không có yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị rút lại đơn yêu cầu độc lập, và không có tranh chấp. Đồng ý hàng thừa kế của bà T là hai con ruột: Lê Anh H và Liên Thiên K.

[2] Tại phiên tòa, các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự như sau:

[2.1] Di sản của bà Phạm Bích T là:

- Tiền vốn là 1.350.000.000 đồng, tiền lãi tại ngân hàng TMCP S (S1) và căn hộ địa chỉ tại: 1.2 Lô A N, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh, theo hợp đồng mua bán nhà ở số 57/HĐMB.203NT ngày 16/4/2012 và Phụ lục Hợp đồng số 090/PLHĐMB-BN ngày 21/6/2012 giữa bà Phạm Bích T và Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà Thành phố H. Giá trị căn hộ là 1.602.433.400 đồng. Bà T đã thanh toán được 1.299.363.021 đồng.

- Người thừa kế được hưởng di sản của bà Phạm Bích T: Ông Lê Anh H và bà Liên Thiên K.

[2.2] Thống nhất thỏa thuận chia di sản như sau:

- *Về tiền mặt*: Bà Liên Thiên K được hưởng thừa kế, được sở hữu toàn bộ số tiền của bà Phạm Bích T tại Ngân hàng TMCP S (S1) gồm tiền vốn hiện nay là 1.350.000.000 đồng (Số tiền này được Ngân hàng S1 thừa nhận) và tiền lãi được tính theo quy định tại thời điểm bà K đến ngân hàng thực hiện giao dịch.

Bà K được quyền liên hệ với Ngân hàng TMCP S (S1) để nhận số tiền này theo quy định.

- *Về căn hộ*: Địa chỉ tại 1 Lô A N, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng mua bán nhà ở số 57/HĐMB.203NT ngày 16/4/2012 và Phụ lục Hợp đồng số 090/PLHĐMB-BN ngày 21/6/2012 giữa bà Phạm

Bích T và Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà Thành phố H. Giá trị căn hộ theo hợp đồng là 1.602.433.400 đồng. Bà T đã thanh toán được 1.299.363.021 đồng. Sau khi bà T chết, ông H có đóng tiếp các kỳ thanh toán tiếp theo cho công ty là 239.024.417 đồng. Tổng cộng bà T, ông H đã thanh toán được là 1.538.387.438 đồng.

Ông H được tiếp tục đóng đầy đủ số tiền tiếp theo đến khi xong hợp đồng. Ông H được quyền liên hệ Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà Thành phố H để tiếp tục thực hiện đóng đầy đủ cho xong hợp đồng theo quy định.

Ông H còn có nghĩa vụ giao cho bà Liên Thiên K 300.000.000 đồng ngay sau khi Quyết định (bản án) có hiệu lực pháp luật để được sở hữu căn hộ và bà K không còn liên quan gì đến tài sản căn hộ này nữa.

Kể từ ngày bên nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thực hiện giao tiền thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi tính theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Liên Thiên K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tổng số tiền được hưởng thừa kế là 1.650.000.000 đồng (1.350.000.000 đồng + 300.000.000 đồng) là 61.500.000 đồng. Được trừ vào tạm ứng án phí bà Liên Thiên K đã nộp là 19.983.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004196 ngày 16/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà K phải nộp thêm là 41.517.000 đồng.

Ông H phải chịu án phí đối với số tiền được hưởng thừa kế là 1.302.433.400 đồng (1.602.433.400 đồng - 300.000.000 đồng) là 51.073.002 đồng.

Về chi phí tố tụng: Bà Liên Thiên Kim T1 nguyên chịu toàn bộ chi phí xem xét tại chỗ, thẩm định giá tài sản. Số tiền này đã nộp xong.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, các nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận toàn bộ sự thỏa thuận của các đương sự.

Nguyên đơn bà Liên Thiên Kim sở H2 toàn bộ tiền gốc và lãi đang gửi trong các tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán, thẻ của khách hàng Phạm Bích T tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1).

Bị đơn ông Lê Anh H thanh toán tiền trả góp đợt cuối mua căn hộ số: 1.2 lô A N, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà Thành phố H và làm thủ tục sở hữu toàn bộ căn hộ. Bị đơn thanh toán thêm cho nguyên đơn 300.000.000 đồng.

Nhận thấy, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án.

[5]Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Việc thỏa thuận này cũng không xâm phạm đến quyền lợi của các đương sự khác.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ theo Điều 611, 612, 613, 614, 651, khoản 2 Điều 660 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Liên Thiên K, sinh năm: 2000

Địa chỉ thường trú: 1.2 Lô A, Tầng B, C/c B N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: F N, Phường G, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1994. Đại diện theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 15/7/2022.

Địa chỉ: F N, Phường G, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

1. *Bị đơn:* Ông Lê Anh H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: 1 Lô A, Tầng B, C/c B N, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hứa Thị Thu H1, sinh năm: 1987.

Đại diện theo văn bản ủy quyền lập ngày 04/12/2023.

Địa chỉ: 1 T, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

1. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Ông Lam A (LAM VAN THANH)

Địa chỉ: A Mesa Dr. V, CA I, Hoa Kỳ.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1994. Địa chỉ: F N, Phường G, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2023

3.2 Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Võ Thị L – Phó Trưởng Phòng bán nhà. Theo Giấy ủy quyền số 2915/GUQ-QLKD ngày 22/10/2025.

Địa chỉ: Số D T, Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3 Ngân hàng TMCP S (S1)

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Lê Ngô Triều D, sinh năm 2001. Theo Giấy ủy quyền số 324/UQ-SCB-TGD.25.00 ngày 03/12/2025

Địa chỉ: 19-21-23-25 N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh

3.4 Bà Hứa Thị Thu H1, sinh năm: 1987

Địa chỉ: 1 T, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Di sản của bà Phạm Bích T là:

-Tiền vốn là 1.350.000.000 đồng, tiền lãi tại ngân hàng TMCP S (S1) và căn hộ địa chỉ tại 1.2 Lô A chung cư B N, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh, theo hợp đồng mua bán nhà ở số 57/HĐMB.203NT ngày 16/4/2012 và Phụ lục Hợp đồng số 090/PLHĐMB-BN ngày 21/6/2012 giữa bà Phạm Bích T và Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà Thành phố H. Giá trị căn hộ là 1.602.433.400 đồng. Bà T đã thanh toán được 1.299.363.021 đồng.

[2.2] Người thừa kế được hưởng di sản của bà Phạm Bích T: Ông Lê Anh H và bà Liên Thiên K.

[2.3] Thống nhất thỏa thuận chia di sản như sau:

Về tiền mặt: Bà Liên Thiên K được hưởng thừa kế, được sở hữu toàn bộ số tiền của bà Phạm Bích T tại Ngân hàng TMCP S (S1) gồm tiền vốn hiện nay là 1.350.000.000 đồng (Số tiền này được Ngân hàng S1 thừa nhận) và tiền lãi được tính theo quy định tại thời điểm bà K đến ngân hàng thực hiện giao dịch.

Bà K được quyền liên hệ với Ngân hàng TMCP S (S1) để nhận số tiền này theo quy định.

-*Về căn hộ:* Địa chỉ tại 1 Lô A N, phường N, Quận A (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng mua bán nhà ở số 57/HĐMB.203NT ngày 16/4/2012 và Phụ lục Hợp đồng số 090/PLHĐMB-BN ngày 21/6/2012 giữa bà Phạm Bích T và Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà Thành phố H. Giá trị căn hộ theo hợp đồng là 1.602.433.400 đồng. Bà T đã thanh toán được 1.299.363.021 đồng. Sau khi bà T chết, ông H có đóng tiếp các kỳ thanh toán tiếp theo cho công ty là 239.024.417 đồng. Tổng cộng bà T, ông H đã thanh toán được là 1.538.387.438 đồng.

Ông H được tiếp tục đóng đầy đủ số tiền tiếp theo đến khi xong hợp đồng. Ông H được quyền liên hệ Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà Thành phố H để tiếp tục thực hiện đóng đầy đủ cho xong hợp đồng theo quy định.

Ông H còn có nghĩa vụ giao cho bà Liên Thiên K 300.000.000 đồng ngay sau khi Quyết định (bản án) có hiệu lực pháp luật để được sở hữu căn hộ và bà K không còn liên quan gì đến tài sản căn hộ này nữa.

Kể từ ngày bên nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thực hiện giao tiền thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi tính theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

-Bà Liên Thiên K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 61.500.000 đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Liên Thiên K đã nộp là 19.983.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004196 ngày 16/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà K phải nộp thêm là 41.517.000 đồng.

-Ông H phải chịu án phí sơ thẩm là 51.073.002 đồng.

-Về chi phí tố tụng: Bà Liên Thiên Kim T1 nguyên chịu toàn bộ chi phí xem xét tại chỗ, thẩm định giá tài sản. Số tiền này đã nộp xong.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim